

Số: 1129/BC-TA

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 11 năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác Tòa án năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên

(Trình tại kỳ họp thứ chín, HĐND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026)

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân và theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả công tác Tòa án năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Năm 2025, các vụ việc mà Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý, giải quyết có tính chất ngày càng phức tạp, trong bối cảnh triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương và Quốc hội về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, Thảm phán cũng như cơ sở vật chất. Song, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tòa án nhân dân tối cao và Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, cùng với sự phối hợp, tạo điều kiện về nhiều mặt của cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, tổ chức liên quan, các Tòa án nhân dân trong tỉnh đã khắc phục mọi khó khăn, giải quyết, xét xử các loại vụ án, vụ việc có hiệu quả. Về cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác Tòa án, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

#### 1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc

Từ ngày 01/10/2024 đến 30/9/2025, các Tòa án trong tỉnh thụ lý 8.077 vụ, việc; đã giải quyết 7.757 vụ việc; đạt tỷ lệ chung 96% (so với cùng kỳ, thụ lý giảm 105 vụ, việc, giải quyết giảm 66 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết tăng 0,4%).

Tòa án đã tổ chức xét xử lưu động 75 vụ án hình sự; 78 vụ án dân sự; xét xử phiên tòa số hóa 448 vụ án; xét xử trực tuyến 61 vụ án; 299 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó có 15 phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến; công bố 5.090 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án.

Tình hình thụ lý, giải quyết từng loại vụ việc cụ thể như sau:

##### 1.1. Công tác giải quyết các vụ án hình sự

**a) Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm:** Thụ lý 1.475 vụ - 2.718 bị cáo<sup>1</sup>; đã giải quyết 1.467 vụ - 2.695 bị cáo; đạt tỷ lệ 99,5%. So với cùng kỳ, thụ lý giảm 372 vụ; giải quyết giảm 371 vụ.

Kết quả: Đình chỉ 08 vụ - 11 bị cáo (do bị hại rút đơn yêu cầu); trả hồ sơ để điều tra bổ sung 34 vụ - 114 bị cáo; xét xử 1.425 vụ - 2.570 bị cáo<sup>2</sup>.

**b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm**

Trong kỳ, thụ lý 191 vụ - 314 bị cáo có kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 05 vụ - 09 bị cáo), chiếm tỷ lệ 14,7% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết (số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật 85,3%). Đã giải quyết 190 vụ - 313 bị cáo, đạt tỷ lệ 99,5%. So với cùng kỳ, thụ lý giảm 32 vụ; giải quyết giảm 33 vụ.

Trong đó:

- Đình chỉ 73 vụ - 97 bị cáo (do bị cáo rút kháng cáo);

- Xét xử 117 vụ - 216 bị cáo. Kết quả: giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 63 bị cáo; cho hưởng án treo 79 bị cáo; tăng hình phạt 03 bị cáo; giảm hình phạt 57 bị cáo; sửa phần bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và các phần khác 11 bị cáo; huỷ bản án, quyết định sơ thẩm để điều tra lại 02 bị cáo; huỷ bản án, quyết định sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại 01 bị cáo.

**c) Kết quả giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao**

- Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm: Trong kỳ, có 60 vụ - 132 bị cáo kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 02 vụ - 02 bị cáo); đã giải quyết 97 bị cáo (cả của kỳ trước). Kết quả: Đình chỉ xét xử 34 bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm 41 bị cáo; giảm hình phạt 11 bị cáo; phạt tiền 03 bị cáo; cho hưởng án treo 08 bị cáo.

- Giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm: Huỷ bản án sơ thẩm 02 vụ.

**\* Đánh giá tình hình thụ lý, xét xử án hình sự:** Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn biến phức tạp, với thủ đoạn ngày càng tinh vi, tập trung ở các loại tội phạm về ma túy, các tội phạm sở hữu, tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Trong quá trình giải quyết, xét xử các Tòa án

<sup>1</sup> Các vụ án chiếm tỷ lệ cao vẫn là nhóm tội phạm về ma túy 562 vụ - 772 bị cáo, chiếm 38,1%; nhóm tội xâm phạm sở hữu 329 vụ - 456 bị cáo, chiếm 22,3%.

Một số tội phạm đáng chú ý: Tội giết người 18 vụ - 18 bị cáo; tội cố ý gây thương tích 82 vụ - 126 bị cáo; nhóm tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và tội dâm ô, hiếp dâm đối với người dưới 16 tuổi 47 vụ - 50 bị cáo; trộm cắp tài sản 194 vụ - 241 bị cáo; tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ 117 vụ - 123 bị cáo.

<sup>2</sup> Về đặc điểm nhân thân các bị cáo đã xét xử: đảng viên 37 bị cáo; công chức, viên chức 13 bị cáo; giới tính nữ 63 bị cáo; nghiện ma túy 315 bị cáo; còn lại là các trường hợp khác.

Hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo như sau: tù từ 3 năm trở xuống 1.284 bị cáo; tù từ trên 3 năm đến 7 năm 296 bị cáo; tù từ trên 7 năm đến 15 năm 188 bị cáo; tù từ trên 15 năm đến 20 năm 52 bị cáo; chung thân 13 bị cáo; tử hình 04 bị cáo; cho hưởng án treo 681 bị cáo; cải tạo không giam giữ 30 bị cáo; phạt tiền 58 bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự 01 bị cáo.

trong tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan có liên quan để đưa ra xét xử các vụ án kịp thời, nhất là đối với các vụ án phức tạp. Các vụ án được xét xử bảo đảm quy định của pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm. Việc tranh tụng tại phiên tòa được chú trọng theo hướng thực chất, hiệu quả. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phục vụ tốt cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh trong tình hình hiện nay.

Trong năm, các Tòa án tổ chức xét xử kịp thời, nghiêm minh đối với những vụ án kinh tế, chức vụ, tham nhũng, nghiêm trọng, phức tạp thuộc diện Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo<sup>3</sup>.

**1.2. Công tác giải quyết các vụ, việc dân sự** (gồm các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động).

**a) Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm**

Thụ lý 5.516<sup>4</sup> vụ việc; giải quyết 5.215 vụ việc; đạt tỷ lệ 94,5%. Còn lại 302 vụ việc (trong đó đang tạm đình chỉ 34 vụ). So với cùng kỳ, thụ lý tăng 329 vụ việc; giải quyết tăng 348 vụ việc; tỷ lệ giải quyết tăng 0,7%.

**b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm**

Trong kỳ, thụ lý 326 vụ, việc có kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 05 vụ) chiếm tỷ lệ 6,5% trên tổng số án cấp sơ thẩm đã giải quyết (*số bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật 94,1%*). Đã giải quyết 319 vụ, việc, đạt tỷ lệ 97,9%; Còn lại 07 vụ (trong đó đang tạm đình chỉ 03 vụ). So với cùng kỳ, thụ lý tăng 13 vụ, giải quyết tăng 25 vụ, tỷ lệ giải quyết tăng 4%.

Trong đó:

- Đình chỉ 10 vụ (do đương sự rút kháng cáo);

- Xét xử 309 vụ, kết quả: Giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm 221 vụ; sửa bản án, quyết định sơ thẩm 32 vụ; hủy bản án, quyết định sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm 13 vụ; huỷ và đình chỉ giải quyết vụ án do đương sự rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo 11 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm và giữ nguyên bản án sơ thẩm 33 vụ.

---

<sup>3</sup> Tòa án nhân dân tỉnh đã xét xử một số vụ án nghiêm trọng và phức tạp, như: vụ án Nguyễn Văn Thắng và đồng phạm về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” và “Vi phạm các quy định về quản lý đất đai” với 11 bị cáo, 277 bị hại và 290 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vụ án Nguyễn Quang Vinh và đồng phạm về tội “Nhận hối lộ” với 38 bị cáo, 20 luật sư và 37 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vụ án Nông Minh Hải và đồng phạm về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” với 4 bị cáo và 85 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; và vụ án Hoàng Văn Linh và đồng phạm về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” với 13 bị cáo, 96 bị hại và 15 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

<sup>4</sup> Trong đó: án dân sự 1.838 vụ việc (tranh chấp về đất đai 515 vụ, việc); án hôn nhân và gia đình 3.531 vụ việc (về mâu thuẫn gia đình 3.365 vụ, có yếu tố nước ngoài 63 vụ...); án kinh doanh thương mại 143 vụ việc (về đầu tư tài chính ngân hàng 32 vụ); án lao động 04 vụ.

***c) Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao***

- Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm: Trong kỳ, có 23 vụ kháng cáo, kháng nghị (kháng nghị 01 vụ); đã giải quyết 10 vụ (của cả kỳ trước). Kết quả: giữ nguyên bản án sơ thẩm 07 vụ, sửa bản án sơ thẩm 02 vụ, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại 01 vụ. Còn lại 14 vụ đang giải quyết.

- Giải quyết theo thủ tục giám đốc thẩm: Có 04 vụ kháng nghị giám đốc thẩm. Kết quả: Hủy bản án 04 vụ.

- Thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao: Có 66 trường hợp khiếu nại có thông báo trả lời không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

**\* *Đánh giá công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự:*** Trong kỳ, số lượng vụ việc dân sự phải thụ lý của các Tòa án trong tỉnh tăng với tính chất ngày càng phức tạp, chủ yếu liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất, thừa kế tài sản, tranh chấp hợp đồng tín dụng liên quan đến thế chấp quyền sử dụng đất... Trong quá trình giải quyết, xét xử, về cơ bản các Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung để giải quyết, xét xử đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự; làm tốt việc hướng dẫn cho các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc giải quyết vụ việc. Quá trình giải quyết, các Thẩm phán đã chú trọng công tác hòa giải để giải quyết dứt điểm được tranh chấp, thông qua đó góp phần củng cố mối đoàn kết trong Nhân dân (đã hòa giải đoàn tụ thành 92 vụ án ly hôn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 2.627 vụ; đạt tỷ lệ 50,4%).

***1.3. Công tác giải quyết, xét xử án hành chính***

***a) Giải quyết, xét xử theo thủ tục sơ thẩm***

Thụ lý 55 vụ; đã giải quyết, xét xử 52 vụ, đạt tỷ lệ 94,6%<sup>5</sup>; còn lại 03 vụ (đang tạm đình chỉ 02 vụ). So với cùng kỳ, thụ lý tăng 01 vụ; giải quyết tăng 06 vụ; tỷ lệ giải quyết tăng 12,5%.

***b) Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm:***

Thụ lý 01 vụ kháng cáo, 01 vụ kháng nghị; đã giải quyết. kết quả: giữ nguyên bản án sơ thẩm 01 vụ, sửa bản án sơ thẩm 01 vụ.

***c) Kết quả giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao***

- Giải quyết, xét xử theo thủ tục phúc thẩm: Có 25 vụ kháng cáo (không có

---

<sup>5</sup> Trong đó các vụ án liên quan đến đất đai đã giải quyết 43/46 vụ, đạt tỷ lệ 93,4%.

kháng nghị); đã giải quyết 15 vụ (bao gồm của cả kỳ trước), kết quả: Giữ nguyên bản án sơ thẩm 11 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm 01 vụ; đình chỉ xét xử phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm 03 vụ (do người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện).

- Giải quyết, xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm: không có

\* ***Đánh giá trong công tác giải quyết các vụ án hành chính:*** Các vụ án hành chính chủ yếu liên quan đến khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai như cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất... chiếm 83,6% trên tổng số vụ án. Trong quá trình giải quyết, các Tòa án đã chú trọng tổ chức đối thoại giữa các bên; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập tài liệu chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án.

#### ***1.4. Việc xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án***

- Tòa án nhân dân khu vực thụ lý 511 trường hợp; đã giải quyết 511 trường hợp, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: đình chỉ 06 trường hợp (do cơ quan đề nghị rút hồ sơ); áp dụng biện pháp xử lý hành chính 505 trường hợp<sup>6</sup>.

- Tòa án nhân dân tỉnh: thụ lý 01 đơn khiếu nại; đã giải quyết; kết quả: Giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

#### ***1.5. Công tác thi hành án hình sự; xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách nhà nước.***

Tất cả bản án hình sự có hiệu lực pháp luật đều được ra quyết định thi hành án trong hạn luật định; việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, xét tha tù trước thời hạn có điều kiện; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo, xét miễn giảm khoản thu nộp ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Trong kỳ, các Tòa án trong tỉnh đã ra quyết định thi hành án đối với 3.059/3.059 bị án đạt tỷ lệ 100%. (Tòa án nhân dân tỉnh đã ra quyết định thi hành án hình phạt tù Chung thân đối với 32 trường hợp do Tòa án nhân dân tối cao Quyết định chuyển hình phạt từ tử hình sang tù chung thân do có sự thay đổi về chính sách hình sự).

Đình chỉ chấp hành án phạt tù 12 bị án; Hoàn thi hành án 39 bị án; Xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo 500 bị án; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 13 bị án; Xét tha tù trước thời hạn có điều kiện 78 phạm nhân và Xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 3.615 phạm nhân của Trại tạm giam số 1, số 2 Công an tỉnh và Trại giam Phú Sơn 4, Tổng cục VIII, Bộ Công an.

---

<sup>6</sup> 05 trường hợp đưa vào trường giáo dưỡng; 02 trường hợp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 498 trường hợp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

- Các Tòa án đã xét giảm các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước 40 trường hợp với tổng số tiền 329.946.690 đồng; xét miễn các khoản thu nộp vào ngân sách nhà nước 80 trường hợp với tổng số tiền 389.661.933 đồng.

## **2. Công tác thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án**

Trong kỳ, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã tiếp nhận 7.084 đơn khởi kiện; số đơn đề nghị hòa giải, đối thoại tại Tòa án là 2.581 đơn, chiếm 36,4%; đã giải quyết 2.079 vụ việc, kết quả: người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện 159 vụ việc; hoà giải, đối thoại thành 949 vụ việc; không tiến hành hoà giải, đối thoại được hoặc tiến hành hoà giải, đối thoại không thành 971 vụ việc; còn lại 614 vụ đang tiến hành hoà giải, đối thoại.

## **3. Công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.**

### **3.1. Công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm**

Thực hiện Luật Tổ chức Toà án nhân dân năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân, từ ngày 01/7/2025, Toà án nhân dân tỉnh tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Toà án nhân dân cấp huyện, Toà án nhân dân khu vực đã có hiệu lực pháp luật và xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện đã có hiệu lực pháp luật mà Tòa án nhân dân cấp cao đã thụ lý trước ngày 01/7/2025 nhưng chưa giải quyết xong.

Trong kỳ, Toà án nhân dân tỉnh đã tiếp nhận 11 đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm (trong đó 08 đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm; 03 đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục tái thẩm) và 01 hồ sơ kháng nghị giám đốc thẩm. Kết quả: Đã tham mưu giải quyết 09 đơn, 01 hồ sơ; còn lại 02 đơn đang giải quyết, đạt tỷ lệ 83,3%.

### **3.2. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

Trong năm 2025, các Toà án nhân dân trong tỉnh đã tiếp nhận 146 đơn thư khiếu nại, tố cáo; đã xử lý 142 đơn, đạt tỷ lệ 97,3%.

Các đơn, thư không thuộc thẩm quyền được chuyển kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền. Khi có vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Tòa án, trên cơ sở đề nghị, yêu cầu phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã nghiêm túc thực hiện trong việc phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu, hồ sơ và xác minh nội dung khiếu nại, tố cáo. Việc phối hợp được thực hiện kịp thời, đúng quy định, góp phần giúp các cơ quan, đơn vị có

thẩm quyền giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Tòa án, bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

### **3.3. Công tác tiếp công dân**

Trong kỳ, các Tòa án trong tỉnh đã thực hiện tiếp 1.282 lượt công dân.

Các Tòa án trong tỉnh đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo Quy chế, quy định của pháp luật, của Ngành và quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân; Lãnh đạo các đơn vị, cán bộ được phân công tiếp công dân có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chủ động, tích cực đối thoại để làm rõ những vấn đề khiếu nại, tố cáo, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của công dân để kịp thời giải quyết, bảo đảm quyền lợi cho công dân, qua đó hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, góp phần bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

### **4. Công tác kiểm tra nghiệp vụ**

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân khu vực được duy trì thường xuyên theo Kế hoạch năm công tác và các chuyên đề cụ thể. Trong năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tiếp nhận và kiểm tra đối với 11.409/11.409 hồ sơ các loại và 2.181 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của 09 Tòa án nhân dân khu vực trong tỉnh. Qua công tác kiểm tra đã đánh giá ưu điểm, hạn chế, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết, xét xử các loại án.

### **5. Công tác xây dựng Tòa án nhân dân**

#### **5.1. Công tác chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ**

Đảng ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc chấn chỉnh, phòng ngừa vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Tòa án nhân dân. Thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán và Quyết định số 120/QĐ-TANDTC về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp

Công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật công vụ được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức Tòa án được thực hiện đúng quy định. Trong kỳ, Tòa án nhân dân tỉnh đã thành lập các Đoàn kiểm tra công tác chuyên môn, kiểm tra công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh<sup>7</sup>. Qua công tác kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót để các đơn vị, cá nhân kịp thời khắc phục.

---

<sup>7</sup> Đoàn Kiểm tra công tác tiếp nhận, xử lý đơn khởi kiện, đơn yêu cầu về Dân sự, Hành chính; Đoàn Kiểm tra, rà soát việc tiếp nhận, phân công Thẩm phán, tiến độ xử lý, giải quyết đối với các hồ sơ vụ án bị hủy theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm được chuyển về Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm để giải quyết lại; Đoàn kiểm tra công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong TAND hai cấp tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Đoàn kiểm tra công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong TAND tỉnh Thái Nguyên Quý III năm 2025; Đoàn công tác của TAND tỉnh làm việc tại các Tòa án khu vực 6, 7, 8, 9

## **5.2. Công tác tổ chức cán bộ**

Đảng ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm đến công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy; thực hiện quy hoạch, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán, đội ngũ lãnh đạo, quản lý kịp thời, đúng quy định; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, công chức, người lao động; thường xuyên kiểm tra nội bộ; thực hiện chế độ, chính sách kịp thời và đúng quy định.

Thực hiện các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế, cơ sở vật chất trong Tòa án nhân dân. Trong thời gian qua, Tòa án nhân dân tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện các chủ trương về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn hiệu lực, hiệu quả trong Tòa án hai cấp, bố trí trụ sở làm việc, tài chính, tài sản công theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và hoàn thành đúng thời gian quy định.

Sau hợp nhất, đơn vị đã tổ chức công bố các quyết định về công tác cán bộ; phân công nhiệm vụ đối với lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh; sắp xếp các Tòa án nhân dân khu vực, lựa chọn nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo các Tòa án nhân dân khu vực thuộc tỉnh; ban hành các quyết định về việc điều động, phân công công chức, người lao động, Hội thẩm nhân dân và Hòa giải viên về các Tòa án nhân dân khu vực sau sáp nhập. Đồng thời, rà soát lại biên chế sau sắp xếp, đề xuất với Tòa án nhân dân tối cao về biên chế để đáp ứng được nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị.

## **5.3. Về công tác Hội thẩm nhân dân**

Sau khi thực hiện việc sáp nhập tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định về việc phân công Hội thẩm nhân dân về các Tòa án nhân dân khu vực tương ứng để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ quy trình bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm nhân dân tỉnh và khu vực trong tỉnh.

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh hiện có 348 Hội thẩm nhân dân (Tòa án nhân dân tỉnh có 45 vị; Tòa án nhân dân khu vực 303 vị); Trong năm, 100% các vị Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử với trên 4.000 lượt thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm tính khách quan và công bằng trong xét xử.

Các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh luôn quan tâm, chú trọng phát huy vai trò của Hội thẩm nhân dân trong hoạt động xét xử. Trong năm, Tòa án nhân dân tỉnh đã thực hiện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ qua đó từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân.

## **5.4. Công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp và chuyển đổi số**



- Cải cách thủ tục hành chính tư pháp: Thực hiện chỉ thị của Tòa án nhân dân tối cao về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án, năm 2025, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã tập trung thực hiện mô hình “*Hành chính tư pháp một cửa*”, đổi mới quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý công việc theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, công dân khi có công việc tại Tòa án.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Tòa án, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến; đẩy mạnh việc triển khai áp dụng các phần mềm nội bộ dùng chung và dịch vụ công trong hoạt động của Tòa án.

Trong năm, Tòa án nhân dân tỉnh đã phối hợp với Cục Công nghệ thông tin Tòa án nhân dân tối cao tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh về kỹ năng chuyển đổi số nhằm nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án.

Thực hiện Kế hoạch số 329/KH-BCA-BTP-TANDTC ngày 31/5/2025 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao về mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân, các Tòa án trong tỉnh đã hoàn thành việc số hóa 40.350 hồ sơ. Đồng thời tiến hành rà soát, thống kê các loại hồ sơ từ năm 1975 đến nay để số hóa toàn bộ hồ sơ theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

Việc công khai bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên trang Thông tin điện tử Công bố bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện nghiêm túc. Trong kỳ, đã công bố được tổng số 5.090 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật lên trang Thông tin điện tử Công bố bản án, quyết định của Tòa án.

### **5.5. Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể**

Các tổ chức Đảng trong Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh đã thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán Tòa án trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

Ngay sau khi hoàn thành công tác sáp nhập, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự từ Tòa án tỉnh đến các Tòa án khu vực, công tác Đảng được kiện toàn kịp thời. Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội, nhiệm kỳ 2025 – 2030; các Chi bộ trực thuộc, Đảng bộ bộ phận thuộc Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội, nhiệm kỳ 2025 – 2027 và đề ra nghị quyết, mục tiêu nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

Các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức và người lao động yên tâm công tác, thi đua hoàn thành tốt

nhiệm vụ được giao. Tích cực hưởng ứng các phong trào do Tòa án nhân dân tối cao và địa phương phát động, tham gia các hoạt động từ thiện xã hội Chương trình Tết vì người nghèo hỗ trợ với số tiền 50.000.000 đồng...và tham gia một số hoạt động vì an sinh xã hội khác.

## **II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC**

### **1. Hạn chế, thiếu sót**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc của Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh còn có những hạn chế, thiếu sót như sau:

- Thông qua kết quả xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, vẫn còn có bản án, quyết định bị huỷ, bị sửa do nguyên nhân chủ quan: số vụ án bị sửa 39 vụ, số vụ án bị huỷ 23 vụ, chiếm tỷ lệ 0,8% (theo Nghị quyết số 96/2019/NQ-QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội quy định tỷ lệ án bị huỷ, bị sửa do nguyên nhân chủ quan không quá 1,5%).

- Vẫn còn một số kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong công tác chuyên môn.

### **2. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân chủ quan: Trong công tác giải quyết các vụ việc một số Thẩm phán, cán bộ có chức danh tư pháp chưa thực sự quyết tâm cao, chưa chủ động tích cực trong quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ dẫn đến tiến độ, chất lượng giải quyết các loại vụ, việc chưa đảm bảo.

- Nguyên nhân khách quan:

- + Các vụ án dân sự chủ yếu là các tranh chấp liên quan đến đất đai như chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, thừa kế, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất... Đây là loại án có tính chất phức tạp, khó giải quyết từ việc thu thập tài liệu, chứng cứ, đánh giá chứng cứ; việc thẩm định, đo đạc, định giá tài sản còn gặp khó khăn.

- + Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của đương sự theo yêu cầu của Tòa án còn chậm; nhiều vụ án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác trong việc nhận tổng đạt văn bản tố tụng hoặc xem xét, thẩm định tại chỗ; một số đương sự cố tình vắng mặt tại phiên tòa hoặc xin hoãn phiên tòa nhằm kéo dài quá trình giải quyết vụ án; việc ủy thác tư pháp ở một số vụ án có yếu tố nước ngoài gặp khó khăn, kết quả ủy thác về chậm.

- + Nhiều nội dung các Bộ luật, Luật quan trọng có sự thay đổi dẫn tới việc cập nhật, áp dụng vào thực tiễn công tác còn chưa kịp thời.

- + Thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, từ ngày 01/7/2025, các Tòa án trong tỉnh tiếp nhận các loại vụ án, vụ việc theo thẩm quyền mới. Những vụ việc này có

tính chất phức tạp, nhiều loại vụ việc thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân tối cao nay được giao cho Toà án nhân dân tỉnh, cùng với phạm vi địa bàn rộng dẫn đến có những áp lực nhất định đối với công tác xét xử, quản lý và điều hành.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc đã được quan tâm nhưng chưa đáp ứng được theo yêu cầu thực tế.

### **3. Giải pháp khắc phục**

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên, trong thời gian tới các Tòa án trong tỉnh tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, đề cao tính chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, phân công công việc hợp lý, phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ có chức danh tư pháp. Thường xuyên kiểm tra, rà soát tiến độ, chất lượng giải quyết, xét xử các loại án; Kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tiến độ giải quyết, xét xử các loại án.

*Thứ hai*, nâng cao chất lượng công tác quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (nếu có).

*Thứ ba*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, rút kinh nghiệm trong hoạt động xét xử. Thực hiện nghiêm việc tự kiểm tra nội bộ; đẩy mạnh kiểm tra chuyên đề, kiểm tra thường xuyên công tác xét xử nhằm bảo đảm việc áp dụng pháp luật thống nhất trong toàn tỉnh.

*Thứ tư*, tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tiền hành tố tụng, cơ quan hữu quan trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án, vụ việc.

*Thứ năm*, đẩy mạnh công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhằm nâng cao tỷ lệ hòa giải thành, đối thoại thành; tăng cường trách nhiệm của Thẩm phán, Hòa giải viên trong việc hoà giải, đối thoại nhằm giảm áp lực công việc của Toà án.

*Thứ sáu*, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính tư pháp, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Tòa án. Quan tâm bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TOÀ ÁN NĂM 2026**

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác Tòa án, nâng cao chất lượng xét xử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, Tòa án nhân dân hai cấp của tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026 như sau:

**1.** Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, quán triệt thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách

tư pháp; các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; của Đảng ủy, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án.

2. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật; giữ vững sự đoàn kết, quyết tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các đơn vị phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên môn sâu, đạo đức trong sáng, kỷ luật nghiêm minh. Thực hiện phương châm “Đổi mới, Đoàn kết, Trách nhiệm, Kỷ cương, Chất lượng, Vì công lý” trong toàn thể cán bộ, công chức Tòa án.

3. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp đột phá của Tòa án nhân dân tối cao để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc phần đầu đạt và vượt các chỉ tiêu của Quốc hội đề ra. Bảo đảm xét xử nghiêm minh, khách quan, công bằng, đúng pháp luật, không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm, đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ nghiêm trọng, phức tạp, các vụ án dư luận xã hội quan tâm; đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa phải chặt chẽ, thuyết phục, đúng quy định pháp luật. Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự; chú trọng công tác hòa giải, đối thoại trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, vụ án hành chính; tăng cường hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhằm giải quyết nhanh và hiệu quả các tranh chấp, góp phần giảm áp lực công việc của Tòa án; nâng cao chất lượng bản án, quyết định ngay từ giai đoạn sơ thẩm; khắc phục triệt để các bản án, quyết định bị sửa, huỷ nhiều lần, tuyên không rõ, khó thi hành, kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Tiếp tục đề ra các biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trong Tòa án nhân dân.

4. Tăng cường tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức rút kinh nghiệm công tác xét xử, đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng công tác trong cơ quan, đơn vị; Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, Hội thẩm nhân dân, Hoà giải viên của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh.

5. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong đơn vị; thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đối với các vi phạm của công chức, người lao động trong phạm vi quản lý và thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ ngành.

6. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong giải quyết các vụ án, vụ việc.

7. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cải cách hành chính tư pháp, bảo đảm công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giải quyết công việc tại Tòa án.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và trong quản lý điều hành; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số theo Chỉ thị số 02/CT-CA ngày 15/01/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Kế hoạch của Ban chỉ đạo của Tòa án nhân dân về chuyển đổi số, xây dựng Tòa án điện tử.

Tiếp tục triển khai thi hành Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

8. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng Tòa án nhân dân trong sạch, vững mạnh; triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua bảo đảm thực chất, sáng tạo trong công tác chuyên môn nghiệp vụ gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Tòa án năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Các Tòa, Phòng, Văn phòng TAND tỉnh;
- TAND khu vực;
- Lưu: VT; Văn phòng.

**CHÁNH ÁN**

**Bùi Đức Thuận**